

Số: 101/2024/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 90, 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2024/TLST-KDTM ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP C; Địa chỉ trụ sở chính: 108 phố T, quận H, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Minh B – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện uỷ quyền: Ông Đinh Quang H – Cán bộ Ngân hàng.

- **Bị đơn:** Công ty cổ phần B; địa chỉ trụ sở chính: tầng 5 toà nhà văn phòng M, ngõ 102 đường T, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: bà Mai Thị Thuỳ G – Giám đốc

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Mai Thanh T – sinh năm 1947 (đã chết năm 2022); Người kế thừa, quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T: bà Mai Thị Thuỳ G (con gái ruột của ông

T đồng thời là người đại diện theo pháp luật của bị đơn).

+ Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1956; Nơi thường trú: số 2/211 phố L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; Người đại diện theo uỷ quyền: bà Mai Thị Thuỳ G – sinh năm 1980 (con gái ruột của bà T đồng thời là người đại diện theo pháp luật của bị đơn).

+ Ông Nguyễn Trần Q – sinh năm 1942; trú tại: thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Người đại diện theo uỷ quyền: bà Mai Thị Thuỳ G – sinh năm 1980 (bà G đồng thời là người đại diện theo pháp luật của bị đơn).

+ Bà Trần Thị P – sinh năm 1946; trú tại: thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Trần L – sinh năm 1969 (ông L là con đẻ của bà P).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty cổ phần B còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 7.918.706.586 đồng, trong đó nợ gốc là: 5.926.801.863 đồng và nợ lãi là: 1.991.904.723 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 373/2022/HĐCVHM/NHCT142-BEE1 ký ngày 15/8/2022 cùng các khế ước nhận nợ, văn bản tín dụng kèm theo.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là:

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: Khu dân cư H – phường D, quận L, Thành phố Hải Phòng (Số nhà 71 phố H, phường K, quận L, Hải Phòng), tên người sử dụng đất ông Mai Thanh T (Đã mất theo Giấy chứng tử số 27/TLKT của UBND xã Q, huyện T, Thành phố Hải Phòng ngày 24/03/2022), "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số AD 548656, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số: 00447 do UBND quận Lê Chân TP Hải Phòng cấp ngày 10/10/2005 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 237.PVA/TCTS.2021 ngày 03/02/2021 tại Phòng công chứng số 4 thành phố Hải Phòng, đã đăng ký thế chấp tại Văn Phòng đăng ký đất đai sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng – Chi nhánh Lê Chân ngày 03/02/2021.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: Xã P, huyện V, Tỉnh Hưng Yên, người sử dụng đất Hộ ông Nguyễn Trần Q, "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số V 618307; Số vào sổ cấp GCN: 01271 QSDĐ/QĐ.283-H-2003, do UBND huyện V, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 22/07/2003 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 741 ngày 09/04/2021 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Hưng Yên, đã đăng ký thế chấp tại Văn Phòng đăng ký đất đai sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên – Chi nhánh huyện Văn Giang ngày 09/04/2021.

Công ty cổ phần B có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số

tiền nợ nêu trên theo lộ trình như sau:

- Ngày 30/10/2024: Bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng.
- Ngày 30/11/2024: Bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng.
- Ngày 30/12/2024: Bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng.
- Ngày 28/02/2025: Bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng.
- Ngày 30/3/2025: Bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng.
- Ngày 30/4/2025: Bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng.
- Ngày 30/5/2025: Bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng.
- Ngày 30/6/2025: Bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng.
- Ngày 30/7/2025: Bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng.
- Ngày 30/8/2025: Bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng.
- Ngày 30/9/2025: Bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng.
- Ngày 30/10/2025: Bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 426.801.846 đồng và 500.000.000 đồng tiền lãi.

- Ngày 30/11/2025: Bị đơn thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ lãi phát sinh từ ngày 14/9/2024 cho đến thời điểm bị đơn trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

Kể từ ngày 14/09/2024 cho đến khi bị đơn trả hết số tiền nợ gốc nêu trên, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, trong đó có tài sản bảo đảm là:

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: Khu dân cư H – phường D, quận L, Thành phố Hải Phòng (Số nhà 71 phố H, phường K, quận L, Hải Phòng), tên người sử dụng đất ông Mai Thanh T

(Đã mất theo Giấy chứng tử số 27/TLKT của UBND xã Q, huyện T, Thành phố Hải Phòng ngày 24/03/2022), "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số AD 548656, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số: 00447 do UBND quận Lê Chân TP Hải Phòng cấp ngày 10/10/2005 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 237.PVA/TCTS.2021 ngày 03/02/2021 tại Phòng công chứng số 4 thành phố Hải Phòng, đã đăng ký thế chấp tại Văn Phòng đăng ký đất đai sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng – Chi nhánh Lê Chân ngày 03/02/2021.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: Xã P, huyện V, Tỉnh Hưng Yên, người sử dụng đất Hộ ông Nguyễn Trần Q, "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số V 618307; Số vào sổ cấp GCN: 01271 QSDĐ/QĐ.283-H-2003, do UBND huyện V, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 22/07/2003 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 741 ngày 09/04/2021 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Hưng Yên, đã đăng ký thế chấp tại Văn Phòng đăng ký đất đai sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên – Chi nhánh huyện V ngày 09/04/2021.

- Về án phí: Ghi nhận sự thoả thuận của các bên về việc Công ty cổ phần B có trách nhiệm nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 57.959.353 (năm mươi bảy triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn, ba trăm năm mươi ba) đồng (chưa nộp).

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Lệ Quyên

